TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:121/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 5 - 2018
V/v trA chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nghiệm.

2. Bà Lê Thị Kiều Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Vân A, sinh năm 1984. Trú tại: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: A Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/12/1981. Trú tại: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Vân A có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Vân A trình bày và yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V theo giấy chứng nhận số 130 ngày 31/10/2006. Khoảng hơn 03 năm nay phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống,

thường xuyên cãi nhau, anh H không chăm lo gia đình và có nhiều lần hăm dọa sẽ xâm phạm đến sức khỏe tính mạng làm cho chị lo sợ cảm thấy không an toàn khi sống chung với anh, do đó chị Vân A yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: A chị có 01 con chung tên Nguyễn Đức T sinh ngày 25/01/2008, đang do chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Vân A không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn H không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

* Ngoài lời khai của các đương sự, biên bản công khai chứng cứ và hòa giải thì vụ án có các tài liệu, chứng cứ sau:

- Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Đặng Thị Vân A với anh Nguyễn Văn H.

- Bản sao giấy khai sinh cháu Nguyễn Đức T.

- Các biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung của chị Vân A với anh H.

- Tờ nguyện vọng của cháu Nguyễn Đức T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả trA tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Ly hôn được quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn H đã được tống đạt đúng thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Xét về hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận số 130 ngày 30/10/2006 của Ủy ban nhân dân xã V xác định hôn nhân giữa chị Vân A với anh H là hợp pháp. Mặc dù, các mâu thuẫn gia đình phát sinh trong thời gian sống chung mà chị Vân A nêu ra không chứng minh được cụ thể tuy nhiên việc anh H được tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt đã gián tiếp thể

hiện anh đã không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa anh chị; đồng thời, trong suốt quá trình tranh tụng tại tòa, chị Vân A đều khẳng định không thể tiếp tục chung sống, xin được ly hôn anh H chứng tỏ rằng hôn nhân giữa anh chị đã không còn ý chí tự nguyện. Từ những cơ sở trên đủ chứng minh được rằng hôn nhân của anh chị đang lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Vân A được ly hôn anh H.

[4] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 35 ngày 01/02/2008 của Ủy ban nhân dân xã V xác định cháu Nguyễn Đức T sinh ngày 25/01/2008 là con chung của chị Vân A với anh H. Căn cứ các biên bản xác minh tại địa phương thì hiện cháu T đang do chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần, được học tập, chị Vân A làm nghề thợ may có thu nhập ổn định, đảm bảo được các điều kiện chăm sóc con; bên cạnh đó, cháu T cũng có nguyện vọng muốn được sống cùng mẹ. anh H vắng mặt không thể hiện ý chí về việc nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, học tập và quyền lợi mọi mặt của trẻ thì cần giao cháu T cho chị Vân A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị Vân A có ý kiến không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Chị Vân A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì chị Vân A phải chịu án phí theo quy định.

[7] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Vân A.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức T sinh ngày 25/01/2008 cho chị Đặng Thị Vân A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Vân A nộp 300.000đ, chị A đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 39219 ngày 26/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt được tính từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Phượng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Tại Trụ ở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nghiệm.
2. Bà Lê Thị Kiều Chinh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về TrA chấp Ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Vân A, sinh năm 1984. Trú tại: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: A Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/12/1981. Trú tại: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Vân A có mặt, A H vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trA tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. **Điều luật áp dụng:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết:3/3

II. Nội dung quyết định:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Vân A.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Vân A được ly hôn A Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức T sinh ngày 25/01/2008 cho chị Đặng Thị Vân A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, A Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Vân A nộp 300.000đ, chị A đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 39219 ngày 26/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G nên đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt được tính từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Phượng